ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THUẬN CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /KH-UBND	*Thuận Châu, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Thực hiện các nhiệm vụ và dự toán ngân sách cho hoạt động Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Thuận Châu

Thực hiện Công văn số 3931/UBND-KGVX ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển khai Công văn số 3233/BKHCN-KHTC ngày 18/7/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách KH,CN, ĐMST&CĐS năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Châu xây dựng thực hiện các nhiệm vụ và dự toán ngân sách cho hoạt động Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo (KHCN, ĐMST) và Chuyển đổi số (CĐS) năm 2026 trên địa bàn xã Thuận Châu với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHCN, ĐMST và CĐS GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Tình hình ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế và chính sách quản lý KHCN, ĐMST và CĐS

- Thực hiện triển khai các Kết luận, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến thời điểm báo cáo, đặc biệt là kết quả thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo, cùng với đó là các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh như: Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW…, Đảng uỷ, UBND, các cơ quan, đơn vị xã đã quan tâm, chú trọng và quyết liệt trong công tác triển khai, thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CĐS trên địa bàn xã. Đã kịp thời tiếp thu, cụ thể hoá và ban hành các

văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và kịp thời trong triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CĐS trên địa bàn xã.

- Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đã được thành lập ngay sau khi có chỉ đạo của Tỉnh để chỉ đạo hoạt động tại địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về KHCN, ĐMST và CĐS.

2. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CĐS đặc biệt là kết quả của hoạt động KHCN, ĐMST VÀ CĐS tác động đến phát triển kinh tế - xã hội trong từng lĩnh vực, bao gồm:

a) Hoạt động khoa học công nghệ

- Các cơ sở trường học trên địa bàn 100% triển khai học tập trực tuyến, dạy học qua nền tảng số.

- UBND xã cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung được tích hợp, chia sẻ liên thông giúp tăng tính minh bạch, giảm chi phí và thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

b) Đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới quy trình, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

c) Sở hữu trí tuệ

- Công tác triển khai thực hiện cấp và đề nghị cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận trên địa bàn xã được quan tâm thực hiện. Đến nay trên địa bàn xã đã có 01 sản phẩm nông sản được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ: Giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể *"Khoai Sọ - Thuận Châu, Sơn La, Thuan Chau TARO"* số: 305525 cấp theo Quyết định số 63299/QĐ-SHTT ngày 14/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ. Toàn bộ hồ sơ về Nhãn hiệu đã được chuyển giao cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La quản lý theo quy định.

- Đã chỉ đạo các phòng chuyên môn hướng dẫn các chủ thể sản xuất có sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Sơn La do Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La tổ chức, kết quả đã có 11 sản phẩm được đánh giá, xếp hạng và cấp giấy chứng nhận sản phẩm Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Sơn La.

d) Bưu chính, viễn thông, internet

- Trên địa bàn xã tính đến ngày 25/7/2025, có 01 Bưu điện huyện Thuận Châu, 06 điểm bưu điện Văn hoá xã; tổng số trạm BTS là 50 trạm *(Viễn thông 34 trạm, Viettel 16 trạm)*.

- Tỷ lệ bản được phủ sóng băng rộng cố định, băng rộng di động đạt 100%, tỷ lệ người nhân được nghe truyền thanh, truyền hình đạt trên 99%, tỷ lệ thuê bao internet trên địa bàn xã đạt trên 50%.

Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức đạt 100%, 100% máy tính đều được kết nối Internet *(trừ số máy tính được dùng để soạn thảo văn bản mật)*. Hệ thống trang thiết bị phục vụ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp; 100% máy tính tại được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền..., cơ bản đảm bảo phục vụ triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

e) Chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Trong giai đoạn 2020 - 2025, xã Thuận Châu *(các xã cũ)* đã triển khai các đề án, kế hoạch chuyển đổi số nhằm đẩy mạnh quá trình hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả đạt được đã góp phần thay đổi cách thức quản lý, vận hành các dịch vụ công, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế số và xã hội số.

- Đã triển khai nhiều chương trình truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức và người dân về tầm quan trọng của chuyển đổi số, qua đó tạo nền tảng cho việc triển khai chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực.

- Hệ thống thông tin phục vụ chính quyền đã được nâng cấp, giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân. Đã phát triển nhiều dịch vụ công trực tuyến, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các thủ tục hành chính. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã tăng lên đáng kể, góp phần giảm thời gian và công sức cho người dân. Phát triển các kênh giao tiếp trực tuyến giữa chính quyền và người dân, giúp cải thiện sự minh bạch và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước. tham gia các khoá đào tạo nguồn nhân lực về kỹ năng số, giúp nâng cao năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; ứng dụng nền tảng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử.

d) Kinh tế số, xã hội số

- Các doanh nghiệp trên địa bàn xã đều đã ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh với mức độ khác nhau; 100% doanh nghiệp đã sử dụng hoá đơn điện tử và kê khai nộp thuế qua mạng.

- Đã thành lập 76 Tổ công nghệ số cộng đồng *(trong đó có 01 tổ công nghệ số cấp xã; 75 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp bản)*. Nhằm thuận tiện trong việc trao đổi, thông tin, tuyên truyền nhiều nhóm Zalo đã được thành lập, thống nhất xuyên suốt từ xã đến bản. Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống.

- 100% các cơ sở giáo dục từ Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thực hiện chuyển đổi số trong công tác giảng dạy.

- Hạ tầng viễn thông tiếp tục được chú trọng đầu tư, mở rộng, đặc biệt các doanh nghiệp đã triển khai mạng di động 4G đến các khu vực lõm sóng, sóng yếu trên địa bàn xã. Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt trên 99%.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu đồng bộ; nhân lực số trên địa bàn xã còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng, đa số các cơ quan, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về KHCN, ĐMST và CĐS *(mới chỉ có giao lãnh đạo đơn vị và cán bộ phụ trách)* nên chất lượng tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu; nhân lực có kỹ năng còn hạn chế.

- Kỹ năng số của người dân còn bất cập, dẫn tới còn hạn chế trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số.

- An ninh và bảo mật thông tin vẫn là một thách thức lớn trong quá trình chuyển đổi số. Việc quản lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân chưa được quan tâm đúng mức, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rò rỉ thông tin.

PHẦN THỨ HAI

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHCN, ĐMST và CĐS NĂM 2026

1. Định hướng chung

- Ứng dụng hiệu quả khoa học và công nghệ vào sản xuất, quản lý, giáo dục, y tế và đời sống Nhân dân.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, dịch vụ công và hoạt động sản xuất - kinh doanh.

- Góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng sống cho người dân, xây dựng xã nông thôn mới thông minh.

- Khuyến khích các HTX, hộ sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn hiệu cho sản phẩm.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Định hướng cụ thể

a) Về khoa học công nghệ

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Khuyến khích áp dụng công nghệ sinh học, cơ giới hóa, tưới tiết kiệm, giống mới vào sản xuất.

- Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận với công nghệ phù hợp, hiệu quả và tiết kiệm.

- Tăng cường hợp tác với các viện, trường, doanh nghiệp KHCN trong chuyển giao công nghệ.

b) Về đổi mới sáng tạo

- Phát hiện và hỗ trợ các mô hình sản xuất, kinh doanh đổi mới sáng tạo của thanh niên, phụ nữ, nông dân.

- Tổ chức các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật cấp xã, khuyến khích ý tưởng sáng tạo từ cộng đồng.

- Xây dựng mô hình *"Tổ đổi mới sáng tạo cộng đồng"* kết hợp giữa nhà quản lý, nhà khoa học và người dân.

c) Về chuyển đổi số

- Triển khai chính quyền số: Tăng tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành, họp không giấy tờ., triển khai ứng dụng AI trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo phục vụ trong công việc.

- Phát triển kinh tế số: Hướng dẫn người dân, HTX, hộ sản xuất kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử *(Postmart, Voso...)*. Tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt.

- Xây dựng xã hội số: Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người dân, đặc biệt là người lớn tuổi, lao động phổ thông; Đảm bảo hạ tầng viễn thông, wifi công cộng tại các điểm trung tâm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, tổ chức đoàn thể và các cơ quan chuyên môn cấp xã.

2. Phân công cán bộ phụ trách KHCN, CĐS rõ ràng.

3. Huy động các nguồn lực từ ngân sách, xã hội hóa, chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Đưa tiêu chí KHCN, ĐMST và CĐS vào cùng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

5. Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả triển khai các hoạt động, kịp thời điều chỉnh phù hợp thực tiễn.

PHẦN THỨ BA

KẾ HOẠCH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHCN, ĐMST và CĐS NĂM 2026

I. MỤC TIÊU

1. Ứng dụng KHCN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp chủ lực tại xã.

2. Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong quản lý hành chính, giáo dục, y tế và sản xuất.

3. Nâng cao nhận thức và năng lực số của cán bộ, người dân, doanh nghiệp tại địa phương.

4. Số hóa các dịch vụ công cấp xã theo kế hoạch của tỉnh.

5. Ứng dụng AI trí tuệ nhân tạo vào thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ, công chức, vieen chức và người lao động.

6. Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

STT	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Đơn vị thực hiện	Thời gian
1	Xây dựng hệ thống quản lý số hoá cấp xã	Triển khai cung cấp dịch vụ công toàn trình với các TTHC đủ điều kiện	UBND xã, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh	Quý I - II/2026
2	Hoạt động ĐMST	Hỗ trợ ý tưởng đổi mới sáng tạo cho đoàn thể, HTX, thanh niên, học sinh	Tổ chức cuộc thi ý tưởng sáng tạo địa phương cho học sinh, đoàn viên, thanh niên	Quý IV/2026
3	Truyền thông, phát thanh nâng cao nhận thức về KHCN, ĐMST và CĐS	Tin, bài tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, các trang mạng xã hội của các cơ quan, tổ chức trên điah bàn	UBND xã	Cả năm 2026
4	Tập huấn về KHCN, ĐMST và CĐS cho cán bộ xã, bản	Tổ chức lớp đào tạo kỹ năng KHCN, ĐMST và CĐS cho cán bộ, đoàn thể, doanh nghiệp nhỏ, HTX	UBND xã, phối hợp Trung tâm CNTT và Kiểm định tỉnh Sơn La	Quý I - IV/2026
5	Hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho HTX và hộ sản xuất	Cung cấp phần mềm quản lý bán hàng, kết nối sàn TMĐT, thiết kế bao bì, tem QR	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh	Quý II - IV/2026
6	Kinh phí hoạt động Hội đồng sáng kiến	Hỗ trợ Kinh phí hoạt động Hội đồng sáng kiến xã	UBND xã	Cả năm 2026
7	Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp bản	Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp bản	UBND xã	Cả năm 2026
8	Xây dựng hệ thống mạng nội bộ cấp xã	Mua sắm thiết bị, phần mềm, đào tạo vận hành mạng nội bộ	UBND xã, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, Công an tỉnh	Quý I - III/2026
9	Mua sắm trang thiết bị CNTT cho cán bộ, công chức xã	Mua sắm, mâng cấp máy tính để bàn, Laptop, phần mềm có bản quyền cho cán bộ, công	UBND xã	Quý I - III/2026

STT	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Đơn vị thực hiện	Thời gian
		chức xã		
10	Hỗ trợ sử dụng AI cho công chức, viên chức, người lao động	Hỗ trợ sử dụng AI cho công chức, viên chức, người lao động để phục vụ công việc chuyên môn, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.	UBND xã, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh,	Quý I - III/2026

III. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026 (dự kiến)

STT	Nội dung	Dự toán (VNĐ)	Ghi chú
1	Kinh phí vận hành Trang thông tin điện tử xã *(kinh phí duy trì Trang và nhuận bút)*	50.000.000	
2	Kinh phí vận hành phòng họp trực tuyến	40.000.000	
3	Kinh phí thuê cầu truyền hình trực tuyến	30.000.000	
4	Kinh phí đầu tư mua sắm trang thiết bị *(máy tính, máy scan, máy đếm số tự động, ...)*, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa	200.000.000	
5	Duy trì chứng thư số cho cán bộ	12.000.000	
6	Vận hành và bảo trì hệ thống phần mềm quản lý	24.000.000	
7	Số hóa toàn bộ hồ sơ đất đai, TTHC tồn đọng, dữ liệu KT-XH	200.000.000	
8	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xã về CĐS, QL dữ liệu, dịch vụ công	50.000.000	2 lớp/năm
9	Kinh phí kiểm tra Chuyển đổi số. Cải cách hành chính và kiểm tra công chức công vụ…	50.000.000	
10	Kinh phí tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026	30.000.000	
11	Kinh phí tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin; kỹ năng cho các Tổ CĐSCĐ *(2 lớp)*	60.000.000	

STT	Nội dung	Dự toán (VNĐ)	Ghi chú
12	Kinh phí duy trì hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng	75.000.000	75 tổ/1 triệu
13	Kinh phí hoạt động Hội đồng sáng kiến	50.000.000	
14	Kinh phí mua tài khoản sử dụng AI cho công chức, viên chức khai thác dung chung để phục vụ công việc chuyên môn, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao *(5 tài khoản)*	26.000.000	
15	Kinh phí xây dựng, duy trì hệ thống thông tin nội bộ xã	400.000.000	
TỔNG		**1.297.000.000**	

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ và dự toán ngân sách cho hoạt động Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Thuận Châu./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH, Trang 20b.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THUẬN CHÂU T.SƠN LA

Đỗ Ngọc Quang